

Bản án số: 06/2022/HNGĐ – ST

Ngày 03 tháng 8 năm 2022.

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

Các hội thẩm nhân dân: - Ông **Bùi Văn Nghiệp**

- Bà **Bùi Thị Quỳnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mai Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2022, về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST - HNGĐ ngày 29/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐ- HNGĐ ngày 18/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1992.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn Th**, sinh năm 1988.

Đều trú tại: Xóm Đầm Sáng, xã Xuân Thủy, Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Tại phiên Tòa: Chị Bùi Thị T có mặt; anh Bùi Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/4/2022, bản tự khai ngày 27/4/2022 và tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2011 tại UBND xã Thượng Bì (Nay là xã Xuân Thủy), huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn giữa vợ chồng và mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu, do không hợp nhau, kinh tế khó khăn, đến nay cuộc sống vợ chồng không còn tồn tại, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan T đến ai. Xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn được

tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống Hôn nhân, đời sống chung vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Bùi Thái B, sinh ngày 11/12/2011. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có nguyện vọng được nuôi con Bùi Thái B. Chưa yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa thu thập chứng cứ, anh Bùi Văn Th trình bày: Việc anh chị kết hôn và đăng kết hôn như chị T trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, thời gia đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do con hay ốm, thỉnh thoảng có mắng vợ qua lời, nên chị T bỏ đi và xin ly hôn, tuy nhiên anh Th nhận thấy lỗi của mình là những lúc say rượu mắng vợ là không đúng, hứa sẽ sửa chữa khuyết điểm, quan T vợ con nhiều hơn, mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng, mong được hòa giải để chị T về đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có 1 con chung là cháu Bùi Thái B, sinh ngày 11/12/2011, nếu phải ly hôn thì xin được nuôi con Bùi Thái B và chưa yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, mâu thuẫn vợ chồng tại gia đình và nơi cư trú của chị T và anh Th thể hiện: “Chị T và anh Th không còn chung sống với nhau, chị T mang theo con chung là cháu Bùi Thái B về nhà bố mẹ để sống, không còn đi lại quan hệ vợ chồng với anh Th.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng chị T một mực xin ly hôn, anh Th không đồng ý ly hôn với chị T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Kim Bôi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã tuân thủ đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng chị T, anh Th có 01 con chung là cháu cháu Bùi Thái B, sinh ngày 11/12/2011. Tại phiên tòa chị T xin được quyền nuôi cháu Bùi Thái B, cháu B có nguyện vọng được ở với mẹ là chị T, anh Th vắng mặt tại phiên tòa, cần chấp nhận nguyện vọng được nuôi con chung của chị T. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Bùi Thái B cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị T chưa yêu cầu anh Bùi Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy không đề cập giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét; nguyên đơn phải nộp án phí, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

(1) *Về tố tụng*: Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ Tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn và nuôi con khi ly hôn; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T và anh Th đúng quy định của pháp luật; chị T có mặt tại phiên tòa; anh Th đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa 02 lần nhưng cố tình vắng mặt; Tòa án xét xử vụ án trong thời hạn.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179; điểm e, khoản 1, Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

(2) *Về nội dung*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Th là hôn nhân hợp pháp, tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/11/2012 tại UBND xã Thượng Bì (nay là xã Xuân Thủy), huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn giữa vợ chồng và mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu, do không hợp nhau, kinh tế khó khăn, đến nay cuộc sống vợ chồng không còn tồn tại, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống Hôn nhân, đời sống chung vợ chồng không còn, nên chấp nhận yêu cầu giải quyết cho chị Bùi Thị T ly hôn anh Bùi Văn Th.

- *Về con chung*: Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay xác định: Vợ chồng chị T, anh Th 01 con chung là cháu Bùi Thái B, sinh ngày 11/12/2011. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có nguyện vọng được quyền nuôi con chung, cháu B có nguyện vọng được ở với mẹ là chị T, anh Th vắng mặt tại phiên tòa, nên khi ly hôn, giao cháu Bùi Thái B cho chị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Chị Bùi Thị T chưa yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

(3) *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ quốc hội. Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

(4) *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271; Điều 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vĩ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177; Điều 179; điểm e, khoản 1, điều 192; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

-Tuyên xử:

+ *Chấp nhận:* Yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T với anh Bùi Văn Th. Chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn Th.

+ *Về con chung:* Giao cháu Bùi Thái B, sinh ngày 11/12/2011 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị T chưa yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án đã nộp, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000843 ngày 27/4/2022.

- Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thủy;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Nghiệp

Bùi Thị Quỳnh

Nguyễn Thúy Hằng

Nơi nhận:

Các đương sự

TAND tỉnh Hòa Bình

VKSND huyện

Chi cục Thi hành án huyện;

*UBND xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương,
tỉnh Thanh Hóa (nơi đăng ký kết hôn);*

Lưu HS, VP

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thúy Hằng